TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/7/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Khuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng**
2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 206/2023/TLST- HNGĐ ngày 08/5/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST- HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Bảo T, sinh năm 1986 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: 1 đường Đ, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Tuấn P, sinh năm 1986 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Ngô Thái K, sinh năm 1982 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: 1 đường Đ, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Võ Bé T1, sinh năm 1983 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: 1 đường Đ, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn chị Ngô Thị Bảo T bày:*

Chị và anh Phùng Tuấn P trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, thương yêu nhau trong thời gian hơn 03 năm đến năm 2014 thì tiến tới hôn nhân với nhau, có tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận I (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/11/2014. Đây đều là hôn nhân lần đầu của cả hai người. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

với nhau hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau, anh P không có trách nhiệm với gia đình, đánh đập chị, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, gây nợ nần anh trai của chị phải đưa tiền để anh P trả nợ. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay do cuộc sống hôn nhân của chị và anh P không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Phùng Phước A, sinh ngày 01/9/2017, hiện tại cháu đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Từ khi thụ lý Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phùng Tuấn P, nhưng anh P vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì anh Ngô Thái K - là anh ruột của chị T và chị T1 – là hàng xóm của anh P, chị T cho biết:* theo anh K, sau khi kết hôn thì vợ chồng chị T, anh P chuyển về sinh sống cùng nhà với gia đình anh tại 1 đường Đ, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống anh thấy giữa chị T và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống với nhau không có hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay, anh P còn đi vay nợ nóng bên ngoài, bản thân anh phải trả nợ thay cho anh P. Còn theo chị T1 cho biết, chị đã nhiều lần chứng kiến vợ chồng chị T, anh P cãi nhau, đánh nhau

** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C*:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

+ Về nội dung: Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm năm 2000; Điều 56, 81, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T và anh P ly hôn; về con chung: giao cháu Phùng Phước A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh P; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Ngô Thị Bảo T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phùng Tuấn P, xin nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phùng Tuấn P có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Ngô Thị Bảo T có đơn và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phùng Tuấn P đã được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Bảo T và anh Phùng Tuấn P đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận I (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 2014, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120/2014 ngày 22/11/2014 theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy:

Theo trình bày của chị T thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh P không có trách nhiệm với gia đình, đánh đập chị, nhậu nhẹt say xỉn, gây nợ nần anh trai của chị phải trả nợ thay. Nay do tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Tuy anh P vắng mặt không có lời khai tại Tòa án, nhưng qua lời trình bày của anh Ngô Thái K, anh ruột của chị T và chị T1, hàng xóm của anh P, chị T thì thấy: giữa anh P và chị T có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh P. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật HN&GĐ năm 2014 chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P.

[6] Về con chung: Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Phùng Phước A, sinh ngày 01/9/2017, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Qua lời trình bày của chị T thì thấy hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, xem xét quyền lợi về mọi mặt của cháu A thì thấy nên cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật HNGĐ. Nên chấp nhận cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: chị T xác định vợ chồng không có, do anh P vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật HN và GĐ năm 2000;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật HN và GĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Bảo T.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Ngô Thị Bảo T được ly hôn với anh Phùng Tuấn P.

- Về con chung: giao con chung cháu Phùng Phước A, sinh ngày 01/9/2017 cho chị Ngô Thị Bảo T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Tuấn P.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: chị Ngô Thị Bảo T phải nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn)* đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 0000015 ngày 05/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. Cẩm Mỹ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
-UBND Tp. Thủ Đức;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Khuyên